

Số: 104/2024/QĐST-HNGĐ

Tân Trụ, ngày 30 tháng 8 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN**

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 143/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung, tài sản chung và nợ chung”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Ông Nguyễn Văn G, sinh năm 1983; Địa chỉ: Số A ấp B, xã Đ, huyện T, tỉnh Long An.

2. Bà Trần Thị Nguyệt N, sinh năm 1987; Địa chỉ: Số A ấp B, xã Đ, huyện T, tỉnh Long An.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Bà Trần Thị Nguyệt N và ông Nguyễn Văn G xác lập quan hệ hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Long An vào ngày 01/10/2008 nên quan hệ hôn nhân giữa bà Trần Thị Nguyệt N và ông Nguyễn Văn G được xác định là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[2] Tại phiên hòa giải ngày 22/8/2024, hai bên thực sự tự nguyện ly hôn do không còn tình cảm với nhau, thỏa thuận được với nhau về việc nuôi con chung, về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác.

[3] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 22/8/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà **Trần Thị Nguyệt N** và ông **Nguyễn Văn G**.

- Về nuôi con chung: Bà **Trần Thị Nguyệt N** và ông **Nguyễn Văn G** có hai con chung tên **Nguyễn Trần Hải Đ**, sinh ngày 24/8/2009; **Nguyễn Trần Hải Y**, sinh ngày 05/6/2014. Bà **Trần Thị Nguyệt N** và ông **Nguyễn Văn G** thỏa thuận thống nhất ông **Nguyễn Văn G** được quyền trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung và bà **Trần Thị Nguyệt N** không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở. Trường hợp bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì bên trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật. Bên trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được quyền cản trở bên không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Khi thấy cần thiết, trên cơ sở lợi ích của con chung thì bên trực tiếp nuôi con, bên không trực tiếp nuôi con, cơ quan, tổ chức và cá nhân có thẩm quyền có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về chia tài sản: Bà **Trần Thị Nguyệt N** và ông **Nguyễn Văn G** đều xác định không có tài sản chung.

- Về nghĩa vụ trả nợ: Bà **Trần Thị Nguyệt N** và ông **Nguyễn Văn G** xác định không có nợ ai.

- Về các vấn đề khác: Bà **Trần Thị Nguyệt N** và ông **Nguyễn Văn G** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng: Bà **Trần Thị Nguyệt N** và ông **Nguyễn Văn G** thống nhất mỗi bên chịu  $\frac{1}{2}$  trên số tiền lệ phí giải quyết việc dân sự. Cụ thể:

+ Bà **Trần Thị Nguyệt N** phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0009666 ngày 22/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Trụ, tỉnh Long An. Hoàn trả cho bà **Trần Thị Nguyệt N** số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

+ Ông **Nguyễn Văn G** phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0009665 ngày 22/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Trụ, tỉnh Long An. Hoàn trả cho ông **Nguyễn Văn G** số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Tân Trụ;
- CCTHADS huyện Tân Trụ; (Để thi hành)
- Các đương sự;
- UBND xã Đức Tân, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An; (Để ghi vào sổ hộ tịch)
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Đinh Tiên Phương**